

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 11/9/2026.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Thanh.

2. Ông Lê Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Mỹ Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2026/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2026 và quyết định hoãn phiên tòa số: 340/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Trần Thu T, sinh năm 1992. Có mặt.

Căn cước công dân số 056192008453.

Nơi đăng ký thường trú: Số B T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ở hiện nay: Số A N, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Anh Tống Phước T1, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Căn cước công dân số 062089005238.

Địa chỉ: Số B T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/5/2026, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Trần Thu T trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Tống Phước T1 tự nguyện kết hôn với nhau, khi kết hôn có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/02/2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hoà hợp, không có tiếng nói chung và thường xuyên mâu thuẫn, mâu thuẫn càng ngày càng nghiêm trọng. Hiện tại chị Ngô Trần Thu T đã chuyển về nhà mẹ để ở Khánh Hoà sinh sống và ly thân với anh Tống Phước T1.

Nay chị Ngô Trần Thu T thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình nghĩa vợ chồng không còn; vợ chồng đã sống ly thân và không còn thương yêu, chăm sóc cho nhau. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tống Phước T1.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Tống Gia M, sinh ngày 06/01/2015 và Tống Gia V, sinh ngày 21/01/2019, hiện tại 02 cháu đang ở với mẹ. Khi ly hôn chị Ngô Trần Thu T yêu cầu giải quyết cho chị được nuôi hai con chung và yêu cầu anh Tống Phước T1 cấp dưỡng tiền nuôi 02 con là 8.000.000 đồng/tháng, mỗi con 4.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Ngô Trần Thu T xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, để chị và anh T1 tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Tống Phước T1, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không đến Tòa án để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:**

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án*: Thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa*: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Trần Thu T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Trần Thu T được ly hôn với anh Tống Phước T1.

Về con chung: Giao 02 con chung là Tống Gia M, sinh ngày 06/01/2015 và Tống Gia V, sinh ngày 21/01/2019 cho chị Ngô Trần Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có

khả năng lao động. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Ngô Trần Thu T.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thấy rằng: Việc Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi thụ lý giải, quyết vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” là đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Tổng Phước T1 đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Như vậy, anh Tổng Phước T1 đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xử vắng mặt anh Tổng Phước T1 theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Trần Thu T và anh Tổng Phước T1 tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 18/02/2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Trần Thu T và anh Tổng Phước T1 là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị Ngô Trần Thu T trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hoà hợp, không có tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân. Tại phiên tòa chị Ngô Trần Thu T khẳng định hiện nay giữa chị và anh T1 không có tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, không quan tâm chăm sóc cho nhau nên chị tha thiết xin được ly hôn với anh T1 để ổn định cuộc sống và chăm sóc con. Ngoài ra tại biên bản xác minh ngày 24/8/2026 của Tòa án bà Lê Thị Dạ L H mẹ anh T1 cho biết “*Trong thời gian chung sống tại số B T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi thì bà có thấy vợ chồng chị T, anh T1 có tranh cãi với nhau nhưng tranh cãi về vấn đề gì thì bà không rõ và hiện nay chị T không còn sinh sống tại nhà của bà mà chuyển về sinh sống tại nhà bố, mẹ chị T ở Khánh Hòa từ tháng 5/2026 đến nay*”.

Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Ngô Trần Thu T và anh Tống Phước T1 đã sống ly thân từ tháng 5/2026, anh T1 hiện tại vẫn ở địa chỉ B T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi, chị T cùng 02 con đã chuyển về nhà mẹ đẻ chị T tại địa chỉ số A N, phường P, tỉnh Khánh Hòa sinh sống. Trong thời gian ly thân đến nay, anh T1 và chị T không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, việc ai người nấy làm. Như vậy, có thể thấy tình nghĩa vợ chồng giữa chị Ngô Trần Thu T và anh Tống Phước T1 không còn, mục đích hôn nhân hiện không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Trần Thu T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Khi ly hôn chị Ngô Trần Thu T có nguyện vọng được nuôi 02 con chung là Tống Gia M, sinh ngày 06/01/2015 và Tống Gia V, sinh ngày 21/01/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị Ngô Trần Thu T đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Tống Gia M và Tống Gia V, bản thân chị T đủ điều kiện trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mặt khác 02 cháu đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Vì vậy, để bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sinh sống, giáo dục của các con, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao 02 con chung Tống Gia M, sinh ngày 06/01/2015 và Tống Gia V, sinh ngày 21/01/2019 cho chị Ngô Trần Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Ngô Trần Thu T xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, để chị và anh T1 tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên của chị T là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Trần Thu T về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, anh Tống Phước T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Trần Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Trần Thu T về yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi hai con đối với bị đơn anh Tống Phước T1.

2. Chấp nhận phần đơn yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của nguyên đơn chị Ngô Trần Thu T đối với bị đơn anh Tống Phước T1.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Trần Thu T được ly hôn với anh Tống Phước T1.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là Tống Gia M, sinh ngày 06/01/2015 và Tống Gia V, sinh ngày 21/01/2019 cho chị Ngô Trần Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Tống Phước T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tống Phước T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Ngô Trần Thu T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003223 ngày 23/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 – Quảng Ngãi;
- UBND phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu T2

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 – Quảng Ngãi;
- UBND phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Tiến